

dongnt.k2dt\_Nguyen Thi Dong\_21/12/2021 21:17:43

## **BỘ Y TẾ**

### **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CHO NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC DỰỢC LÂM SÀNG TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

*(Ban hành kèm theo QĐ số /QĐ-BYT ngày tháng năm 202..  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**Hà Nội, tháng 12/2021**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC  
VỀ DƯỢC LÂM SÀNG CHO NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC  
DƯỢC LÂM SÀNG TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**1. Giới thiệu chung về khóa học**

**1.1. Sự cần thiết**

Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 đã bổ sung một chương mới (Chương IX) quy định về hoạt động dược lâm sàng. Trên cơ sở đó, Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đây là hành lang pháp lý quan trọng để các đơn vị tổ chức triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng. Các quy định này là cơ sở để dược sĩ làm công tác dược lâm sàng ở Việt Nam phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân, tham gia vào nhóm đa ngành cùng các nhân viên y tế khác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Tuy nhiên, để có thể hoàn thành được các nhiệm vụ này, người làm công tác dược lâm sàng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải tham gia các khóa đào tạo liên tục về dược lâm sàng theo quy định.

“Chương trình đào tạo liên tục về dược lâm sàng cho người làm công tác dược lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” là một chương trình được thiết kế nhằm trang bị các năng lực dược lâm sàng cốt lõi dành cho người mới bắt đầu công việc. Do vậy, chương trình tập trung vào một số hoạt động cơ bản được quy định trong Nghị định số 131/2020/NĐ-CP. Nội dung chương trình được thiết kế bám sát các tình huống thực tế, giúp học viên có thể nhanh chóng tiếp cận được với công việc và triển khai được các hoạt động dược lâm sàng.

**1.2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

- Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT;

- Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện;

- Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tổ chức và hoạt động của khoa dược bệnh viện;

- Quyết định số 1088/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn hoạt động giám sát phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại cơ sở khám, chữa bệnh;

- Quyết định số 122/QĐ-BYT ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn Quốc gia về Cảnh giác Dược.

### **1.3. Thời lượng**

**Tổng số tiết: 120 tiết**      Lý thuyết: 34      Thực hành: 86

### **2. Mục tiêu khóa học**

#### **2.1. Mục tiêu chung:**

Sau khi hoàn thành khóa học này, người học có khả năng: Triển khai được một số hoạt động dược lâm sàng cốt lõi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm: (1) Các hoạt động dược lâm sàng tại khoa Dược (Xây dựng danh mục thuốc; Phân tích sử dụng thuốc; Thông tin thuốc; Cảnh giác dược tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) và (2) Các hoạt động dược lâm sàng tại khoa lâm sàng, khoa, phòng khám bệnh và nhà thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Khai thác tiền sử dùng thuốc/Điều soát thuốc; Xem xét sử dụng thuốc; Tư vấn sử dụng thuốc; áp dụng trên bệnh nhân điều trị nội trú và bệnh nhân điều trị ngoại trú).

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

Với mục tiêu tổng quát như trên, chương trình được thiết kế bao gồm 06 chuyên đề, mỗi chuyên đề tương ứng với một hoạt động dược lâm sàng cốt lõi, với các mục tiêu cụ thể chuyên biệt cho từng hoạt động, cụ thể như sau:

#### **Chuyên đề 1. Xây dựng danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.**

##### **Mục tiêu kiến thức:**

Phân tích được nguyên tắc xây dựng danh mục thuốc, nguyên tắc lựa chọn thuốc khi xây dựng danh mục và các phương pháp xác định nhu cầu thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

##### **Mục tiêu kỹ năng:**

- Vận dụng được nguyên tắc lựa chọn thuốc để phân tích Danh mục thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Vận dụng được phương pháp xác định nhu cầu thuốc để phát triển Danh mục thuốc mua sắm tại cơ sở khám chữa bệnh.

##### **Mục tiêu thái độ:**

Nhận thức được tầm quan trọng của danh mục thuốc hợp lý, đáp ứng nhu cầu điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; từ đó ý thức được sự cần thiết của việc rà soát cập nhật danh mục thuốc định kỳ dựa trên các luận cứ khoa học cũng như nhận thức được vai trò của người dược sĩ trong việc đảm bảo chất lượng của các hoạt động này.

#### **Chuyên đề 2. Phân tích sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.**

##### **Mục tiêu kiến thức:**

Diễn giải được cơ sở lý thuyết của các phương pháp phân tích dữ liệu tổng hợp về sử dụng thuốc và phương pháp đánh giá sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa

bệnh; cách xác định và ý nghĩa của các chỉ số giám sát sử dụng kháng sinh trong bệnh viện.

**Mục tiêu kỹ năng:**

- Áp dụng được các phương pháp phân tích ABC; VEN; ma trận ABC/VEN trong phân tích danh mục thuốc và chỉ ra những tồn tại trong danh mục thuốc sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Áp dụng được các chỉ số trong giám sát sử dụng kháng sinh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Phân tích được chất lượng của bộ tiêu chí đánh giá sử dụng thuốc và áp dụng được vào một số tình huống lâm sàng cụ thể.

**Mục tiêu thái độ:**

Nhận thức được tầm quan trọng của việc phân tích sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cũng như vai trò của người dược sĩ khi triển khai các hoạt động phân tích sử dụng thuốc nhằm phát hiện những tồn tại và đưa ra các giải pháp tăng cường sử dụng thuốc hợp lý.

**Chuyên đề 3. Thông tin thuốc trong thực hành lâm sàng**

**Mục tiêu kiến thức:**

Nhận định được các các nguồn thông tin thuốc phù hợp sử dụng trong thực hành lâm sàng và phân tích được các bước cơ bản trong quy trình triển khai hoạt động thông tin thuốc cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm quy trình thông tin thuốc chủ động và bị động.

**Mục tiêu kỹ năng:**

- Tham gia xây dựng được quy trình chuẩn của hoạt động thông tin thuốc cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với điều kiện thực hành lâm sàng.

- Thực hiện được các hoạt động thông tin thuốc chủ động trong bệnh viện (qua các hình thức như thông tin thuốc bằng văn bản, bản tin thông tin thuốc, danh mục/công cụ hỗ trợ kê đơn, website tra cứu và cập nhật thông tin thuốc,...) và các hoạt động nhằm trả lời câu hỏi thông tin thuốc (xác định và tìm kiếm được các nguồn thông tin thuốc phù hợp, trả lời câu hỏi thông tin thuốc).

**Mục tiêu thái độ:**

Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng chính xác nguồn thông tin/thông tin thuốc cụ thể cũng như vai trò của người dược sĩ trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động thông tin thuốc chủ động và bị động theo quy trình chuẩn, nhằm đảm bảo chất lượng sử dụng thuốc điều trị trong thực hành lâm sàng.

**Chuyên đề 4. Hoạt động cảnh giác dược tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**Mục tiêu kiến thức:**

Trình bày được các nội dung cơ bản của hoạt động Cảnh giác Dược; vai trò của nhân viên y tế trong công tác giám sát ADR; quy trình Cảnh giác Dược áp dụng tại cơ sở khám, chữa bệnh; nguyên tắc phát hiện, đánh giá, xử trí và dự phòng biến cố bất lợi liên quan đến thuốc.

**Mục tiêu kỹ năng:**

Khai thác được tối đa các dữ kiện từ tình huống lâm sàng nghi ngờ ADR, từ đó định hướng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin.

Đánh giá được mối liên quan giữa thuốc nghi ngờ - biến cố bất lợi và thực hiện được báo cáo ADR.

Áp dụng được nguyên tắc phân tích lợi ích/nguy cơ của thuốc trong việc quản lý và truyền thông về các vấn đề an toàn trong sử dụng thuốc tại cơ sở khám, chữa bệnh.

Áp dụng được một số phương pháp Cảnh giác Dược trong việc triển khai hoạt động giám sát ADR tại cơ sở khám, chữa bệnh.

**Mục tiêu thái độ:**

Nhận thức được vai trò của dược sĩ và các nhân viên y tế khác trong hoạt động Cảnh giác Dược cũng như tầm quan trọng của việc không ngừng cập nhật kiến thức và kỹ năng, nâng cao trình độ để thực hiện công tác đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý tại cơ sở khám, chữa bệnh.

**Chuyên đề 5. Thực hành dược lâm sàng trên bệnh nhân điều trị nội trú.**

**Mục tiêu kiến thức:**

Mô tả được 3 nhóm hoạt động dược lâm sàng cốt lõi thực hiện trực tiếp trên bệnh nhân điều trị nội trú và phân tích được mục đích, vai trò, nguyên tắc thực hiện, quy trình triển khai của từng hoạt động, bao gồm: Khai thác tiền sử sử dụng thuốc/điều soát thuốc; Xem xét sử dụng thuốc; Tư vấn sử dụng thuốc.

**Mục tiêu kỹ năng:**

- Tham gia xây dựng được quy trình chuẩn của hoạt động: Xem xét sử dụng thuốc và Tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện được hoạt động khai thác được tiền sử sử dụng thuốc tốt nhất của bệnh nhân nội trú từ nhiều nguồn thông tin khác nhau và áp dụng trong phân tích tính tiếp nối điều trị.

- Triển khai được quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ cơ bản và mức độ toàn diện trên bệnh nhân điều trị nội trú.

- Thực hiện được hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân nội trú ở giai đoạn xuất viện.

**Mục tiêu thái độ:**

Nhận thức được trách nhiệm, sự chuyên nghiệp trong công việc, và vai trò của dược sĩ trong nhóm chăm sóc sức khoẻ đa ngành khi thực hiện các hoạt động dược lâm sàng trên bệnh nhân điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**Chuyên đề 6. Thực hành dược lâm sàng trên bệnh nhân điều trị ngoại trú.**

**Mục tiêu kiến thức:**

Phân tích được mục đích, vai trò, nguyên tắc thực hiện, quy trình triển khai các hoạt động dược lâm sàng trực tiếp trên bệnh nhân điều trị ngoại trú, bao gồm: hoạt động Khai thác tiền sử sử dụng thuốc/điều soát thuốc; Xem xét sử dụng thuốc; Tư vấn sử dụng thuốc.

### **Mục tiêu kỹ năng:**

- Thực hiện được hoạt động khai thác được tiền sử sử dụng thuốc tốt nhất và sử dụng thông tin khai thác được để phân tích tính tiếp nối trong điều trị trên bệnh nhân ngoại trú.

- Tham gia xây dựng được quy trình chuẩn của hoạt động: Xem xét sử dụng thuốc và Tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú.

- Triển khai được quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ cơ bản và mức độ toàn diện trên bệnh nhân điều trị ngoại trú.

- Thực hiện được hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú.

### **Mục tiêu thái độ:**

Nhận thức được trách nhiệm, sự chuyên nghiệp trong công việc, và vai trò của dược sĩ khi thực hiện các hoạt động dược lâm sàng trên bệnh nhân điều trị ngoại trú.

### **3. Đối tượng:**

Người phụ trách công tác dược lâm sàng và người làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; bác sĩ, dược sĩ có nhu cầu học tập mở rộng và cập nhật kiến thức.

3.1. Đối tượng chưa tham gia đào tạo liên tục về dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh yêu cầu bắt buộc học cả 06 chuyên đề.

3.2. Đối tượng đã tham gia đào tạo liên tục về dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền sẽ được xem xét miễn học ở các chuyên đề đã được đào tạo.

### **4. Chương trình chi tiết (mỗi tiết học 50 phút):**

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
<b>Chuyên đề 1. Xây dựng danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</b>				
Bài 1	Nguyên tắc xây dựng danh mục thuốc bệnh viện và tiêu chí lựa chọn.	Trình bày nguyên tắc xây dựng danh mục thuốc và tiêu chí lựa chọn.	2	
Bài 2	Thực hành: Danh mục thuốc bệnh viện so với mô hình bệnh tật và phác đồ điều trị.	Áp dụng các thông tin về mô hình bệnh tật và phác đồ điều trị trong lựa chọn thuốc vào danh mục.		2
Bài 3	Thực hành: Danh mục thuốc bệnh viện so với danh mục thuốc sử dụng kỳ trước.	Áp dụng các thông tin về thuốc sử dụng kỳ trước trong lựa chọn thuốc vào danh mục.		2

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
Bài 4	Thực hành: Danh mục thuốc bệnh viện với thông tin chi phí - hiệu quả và các thông tin an toàn thuốc.	Áp dụng thông tin chi phí, hiệu quả và thông tin an toàn thuốc trong lựa chọn thuốc vào danh mục thuốc bệnh viện.		4
Bài 5	Các phương pháp xác định nhu cầu thuốc.	Trình bày được các phương pháp xác định nhu cầu thuốc.	2	
Bài 6	Thực hành: Xác định nhu cầu thuốc dựa vào mô hình bệnh tật.	Áp dụng phương pháp xác định nhu cầu thuốc dựa vào mô hình bệnh tật.		2
Bài 7	Thực hành: Xác định nhu cầu thuốc dựa vào dữ liệu sử dụng kỳ trước.	Áp dụng phương pháp xác định nhu cầu thuốc dựa vào dữ liệu sử dụng kỳ trước.		2
Bài 8	Thực hành: Phát triển Danh mục thuốc mua sắm tại cơ sở khám chữa bệnh.	Áp dụng các căn cứ xác định nhu cầu thuốc để phát triển Danh mục thuốc mua sắm tại cơ sở khám chữa bệnh.		4
<b>Tổng số tiết học</b>			<b>4</b>	<b>16</b>
<b>Chuyên đề 2. Phân tích sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</b>				
Bài 1	Phương pháp phân tích dữ liệu tổng hợp sử dụng thuốc.	Trình bày được cơ sở lý thuyết của các phương pháp phân tích dữ liệu tổng hợp sử dụng thuốc.	2	
Bài 2	Thực hành: Phân tích ABC dữ liệu thuốc sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Áp dụng các bước tiến hành phân tích ABC danh mục thuốc sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.		2
Bài 3	Thực hành: Phân tích VEN dữ liệu thuốc sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Áp dụng các nguyên tắc phân loại VEN để thực hiện phân loại VEN các thuốc trong danh mục thuốc bệnh viện.		2
Bài 4	Thực hành: Phân tích ma trận ABC/VEN dữ liệu	Áp dụng phân tích ma trận ABC/VEN danh mục thuốc sử dụng để chỉ ra những tồn		4

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
	thuốc sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	tại trong danh mục thuốc sử dụng.		
Bài 5	Các chỉ số giám sát sử dụng kháng sinh trong bệnh viện.	Trình bày được ý nghĩa của các chỉ số giám sát sử dụng kháng sinh trong bệnh viện và cách xác định.	2	
Bài 6	Thực hành: Giám sát sử dụng kháng sinh thông qua các chỉ số.	Áp dụng các chỉ số giám sát sử dụng kháng sinh tại bệnh viện.		2
Bài 7	Đánh giá sử dụng thuốc trên bệnh nhân.	Trình bày được cách thiết lập các tiêu chí đánh giá sử dụng thuốc trên bệnh nhân.	2	
Bài 8	Thực hành: Xây dựng tiêu chí đánh giá sử dụng thuốc trên bệnh nhân.	Áp dụng các tiêu chí đánh giá sử dụng thuốc trên bệnh nhân.		4
<b>Tổng số tiết học</b>			<b>6</b>	<b>14</b>
<b>Chuyên đề 3. Thông tin thuốc trong thực hành lâm sàng.</b>				
Bài 1	Giới thiệu các nguồn thông tin thuốc trong thực hành lâm sàng.	Trình bày được các nguồn thông tin thuốc sử dụng trong thực hành lâm sàng.	2	
Bài 2	Thực hành: Tra cứu trên các nguồn thông tin thuốc: - Nguồn thông tin trực tuyến - Nguồn thông tin không trực tuyến. - Xác định và tìm kiếm các nguồn thông tin thuốc phù hợp để trả lời các tình huống thông tin thuốc cụ thể.	Áp dụng được các nguồn thông tin thuốc phù hợp để trả lời câu hỏi thông tin thuốc cụ thể.		2
Bài 3	Hoạt động thông tin thuốc chủ động cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phân tích được các bước trong quy trình triển khai hoạt động thông tin thuốc chủ động trong thực hành lâm sàng cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	2	



TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
Bài 4	<p>Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động xây dựng bản tin thông tin thuốc.</li> <li>- Xử lý các công văn liên quan đến thuốc của cơ quan quản lý (Cục quản lý Dược, Sở Y tế...).</li> <li>- Xây dựng các danh mục/công cụ sử dụng trong thông tin thuốc. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Danh mục hiệu chỉnh liều thuốc,</li> <li>+ Danh mục lưu ý dùng thuốc trên PNCT/PNCCB,</li> <li>+ Danh mục tương hợp-tương kỵ.</li> <li>+ Danh mục tương tác thuốc.</li> </ul> </li> </ul>	Áp dụng được các hoạt động thông tin thuốc chủ động trong bệnh viện (qua các hình thức như thông tin thuốc bằng văn bản, bản tin thông tin thuốc, danh mục/công cụ hỗ trợ kê đơn..).		6
Bài 5	Hoạt động thông tin thuốc bị động cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	Phân tích được các bước cơ bản trong quy trình triển khai hoạt động thông tin thuốc bị động cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	2	
Bài 6	<p>Thực hành: Tiếp nhận, tìm kiếm thông tin và trả lời thông tin thuốc (bằng văn bản) trong một tình huống cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình huống liên quan đến chỉ định.</li> <li>- Tình huống liên quan đến liều dùng, cách dùng.</li> <li>- Tình huống liên quan đến các đối tượng đặc biệt (trẻ em, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú).</li> </ul>	Áp dụng được các bước cơ bản trong quy trình thông tin thuốc bị động để trả lời câu hỏi thông tin thuốc trong mỗi tình huống cụ thể.		6

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
	- Tình huống tương tác, tương kỵ. - Tình huống liên quan các tác dụng không mong muốn của thuốc.			
<b>Tổng số tiết học</b>			<b>6</b>	<b>14</b>
<b>Chuyên đề 4. Hoạt động Cảnh giác Dược tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</b>				
Bài 1	Đại cương về Cảnh giác Dược và hoạt động Cảnh giác Dược tại Việt Nam.	Trình bày được một số nội dung cơ bản của Cảnh giác Dược và vai trò của nhân viên y tế trong công tác giám sát ADR.	2	
Bài 2	Hoạt động Cảnh giác Dược tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: báo cáo, đánh giá, quản lý và truyền thông nguy cơ liên quan đến thuốc	Trình bày được nội dung và quy trình Cảnh giác Dược áp dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	2	
Bài 3	Sai sót liên quan đến thuốc: phát hiện và các giải pháp phòng tránh trong thực hành lâm sàng.	Trình bày được nguyên tắc phát hiện, đánh giá, xử trí và phòng tránh sai sót liên quan đến thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	2	
Bài 4	Thực hành: Tiếp cận ca lâm sàng về phát hiện, đánh giá và xử trí ADR.	Khai thác được dữ kiện thu được từ ca lâm sàng nghi ngờ ADR để định hướng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin.		2
Bài 5	Thực hiện báo cáo ADR, tra cứu thông tin và đánh giá mối liên quan giữa thuốc nghi ngờ và biến cố bất lợi xảy ra trên bệnh nhân.	Đánh giá được mối liên quan giữa thuốc - biến cố bất lợi và báo cáo ADR theo tình huống được phân tích trong ca lâm sàng trước đó.		4
Bài 6	Truyền thông và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Áp dụng phân tích lợi ích/nguy cơ của thuốc trong việc quản lý và truyền thông về các vấn đề an toàn trong		4

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
		sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.		
Bài 7	Triển khai một số phương pháp giám sát ADR chủ động trong thực hành lâm sàng.	Áp dụng triển khai đề cương giám sát phản ứng có hại của thuốc theo phương pháp giám sát chủ động tại đơn vị công tác.		4
<b>Tổng số tiết học</b>			<b>6</b>	<b>14</b>
<b>Chuyên đề 5. Thực hành dược lâm sàng trên bệnh nhân điều trị nội trú</b>				
Bài 1	Giới thiệu chung về các hoạt động DLS trên bệnh nhân.	Diễn giải được các hoạt động dược lâm sàng trực tiếp trên bệnh nhân: khai thác tiền sử sử dụng thuốc tốt nhất của bệnh nhân/điều soát thuốc, xem xét sử dụng thuốc và tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân.	2	
Bài 2	Hoạt động khai thác tiền sử sử dụng thuốc/điều soát thuốc trên bệnh nhân nội trú.	Phân tích được mục đích, vai trò, nguyên tắc thực hiện, quy trình triển khai hoạt động khai thác tiền sử sử dụng thuốc/điều soát thuốc trên bệnh nhân nội trú.	2	
Bài 3	Hoạt động xem xét sử dụng thuốc trên bệnh nhân nội trú.	Phân tích được mục đích, vai trò, đặc điểm, phạm vi áp dụng, nguyên tắc thực hiện, quy trình triển khai hoạt động xem xét sử dụng thuốc ở các mức độ khác nhau trên bệnh nhân nội trú.	2	
Bài 4	Hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân nội trú.	Phân tích được mục đích, vai trò, nguyên tắc thực hiện, quy trình triển khai hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân nội trú.	2	
Bài 5	Thực hành: Hoạt động khai thác tiền sử sử dụng thuốc trên bệnh	Thực hiện được hoạt động khai thác được tiền sử sử dụng thuốc tốt nhất của bệnh		2

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
	nhân nội trú.	nhân nội trú từ nhiều nguồn thông tin khác nhau.		
Bài 6	Thực hành: Áp dụng thông tin tiền sử sử dụng thuốc để quyết định tính tiếp nối trong điều trị trên bệnh nhân nội trú.	Áp dụng được thông tin tiền sử dùng thuốc khai thác được để phân tích tính tiếp nối trong điều trị trên bệnh nhân nội trú.		2
Bài 7	Thực hành: Xây dựng quy trình chuẩn và các công cụ hỗ trợ cho hoạt động xem xét sử dụng thuốc trên bệnh nhân nội trú.	Xây dựng được các bước chính trong quy trình chuẩn cho hoạt động xem xét sử dụng thuốc ở các mức độ cơ bản; trung gian và toàn diện.		2
Bài 8	Thực hành: Xem xét sử dụng thuốc cơ bản cho bệnh nhân nội trú.	Áp dụng được các bước trong quy trình chuẩn xem xét sử dụng thuốc cơ bản trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân nội trú.		2
Bài 9	Thực hành: Xem xét sử dụng thuốc toàn diện cho bệnh nhân nội trú.	Áp dụng được các bước trong quy trình chuẩn xem xét sử dụng thuốc ở mức độ toàn diện trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân nội trú.		4
Bài 10	Thực hành: Xây dựng quy trình chuẩn và một số công cụ hỗ trợ trong hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân giai đoạn xuất viện.	Xây dựng được các bước chính trong quy trình chuẩn tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân giai đoạn xuất viện.		2
Bài 11	Thực hành: Tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân giai đoạn xuất viện.	Áp dụng được các bước trong quy trình chuẩn tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân giai đoạn xuất viện.		2
<b>Tổng số tiết học</b>			<b>8</b>	<b>16</b>
<b>Chuyên đề 6. Thực hành dược lâm sàng trên bệnh nhân điều trị ngoại trú</b>				
Bài 1	Các hoạt động dược lâm sàng trên bệnh nhân ngoại trú:	Phân tích được mục đích, vai trò, nguyên tắc thực hiện, quy trình triển khai các	4	

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chung</li> <li>- Hoạt động khai thác tiền sử sử dụng thuốc/điều soát thuốc.</li> <li>- Hoạt động xem xét sử dụng thuốc.</li> <li>- Hoạt động tư vấn sử dụng thuốc.</li> </ul>	hoạt động được lâm sàng trên bệnh nhân ngoại trú.		
Bài 2	Thực hành: Hoạt động khai thác tiền sử sử dụng thuốc và áp dụng tiền sử sử dụng thuốc khai thác được để quyết định tính tiếp nối trong điều trị trên bệnh nhân ngoại trú.	Thực hiện được hoạt động khai thác được tiền sử sử dụng thuốc tốt nhất và áp dụng được thông tin khai thác được để phân tích tính tiếp nối trong điều trị trên bệnh nhân ngoại trú.		2
Bài 3	Thực hành: Xây dựng quy trình chuẩn và các công cụ hỗ trợ cho hoạt động xem xét sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú.	Xây dựng được các bước chính trong quy trình xem xét sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú ở các mức độ cơ bản; trung gian và toàn diện.		2
Bài 4	Thực hành: Xem xét sử dụng thuốc cơ bản cho bệnh nhân ngoại trú.	Áp dụng được các bước trong quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ cơ bản trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân ngoại trú.		2
Bài 5	Thực hành: Xem xét sử dụng thuốc toàn diện cho bệnh nhân ngoại trú.	Áp dụng được các bước trong quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ toàn diện trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân ngoại trú.		2
Bài 6	Thực hành: Xây dựng quy trình chuẩn và một số công cụ hỗ trợ hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú.	Xây dựng được các bước chính trong quy trình chuẩn tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú.		2

TT	Tên bài học	Mục tiêu bài học	Số tiết học	
			Lý thuyết	Thực hành
Bài 7	Thực hành: Hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú.	Áp dụng được các bước trong quy trình tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú.		2
<b>Tổng số tiết học</b>			<b>4</b>	<b>12</b>

## 5. Tài liệu dạy - học

- *Tài liệu chính thức*: Tài liệu phát tay của giảng viên trong mỗi chuyên đề.

*Tài liệu tham khảo*:

- 5.1. Bộ Y tế (2015), *Dược thư quốc gia Việt Nam II*, Nhà xuất bản Y học.
- 5.2. Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện (ban hành theo Quyết định số 5631/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế).
- 5.3. Hướng dẫn Quốc gia về Cảnh giác Dược (ban hành theo Quyết định số 122/QĐ-BYT ngày 11/1/2021 của Bộ Y tế).
- 5.4. Trường Đại học Dược Hà Nội (2015). Cảnh giác Dược - Tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế. NXB Y học.
- 5.5. Nghị định 131/2020/NĐ-CP Quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- 5.6. Nghị định 131/2020/NĐ-CP Quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- 5.7. Tổ chức Y tế Thế giới, Trung tâm khoa học quản lý y tế (MSH) (2004); Hội đồng thuốc và điều trị - Cẩm nang hướng dẫn thực hành.
- 5.8. Các trang web của các cơ quan quản lý Dược phẩm trên thế giới và Việt Nam: FDA (<https://www.fda.gov/>), EMA (<http://www.ema.europa.eu/ema/>) (truy cập miễn phí), DAV (<https://day.gov.vn/>).
- 5.9. Alves. C. F., Van, M. J. W. F., & Alvarez-Risco, A. (2019). *The Pharmacist Guide to Implementing Pharmaceutical Care*. Cham: Springer International Publishing.
- 5.10. Robert J. Cipolle, Linda M. Strand, Peter C. Morley (2018). *Pharmaceutical Care Practice: The Patient-Centered Approach to Medication Management Services. Third edition*. McGraw-Hill Education, LLC.
- 5.11. The Society of Hospital Pharmacist of Australia (2016). Standards of Practice for Clinical Pharmacy Services.
- 5.12. American Society of Health-System Pharmacist, Medication Therapy and Patient Care: Organization and Delivery of Services–*Guidelines*.
- 5.13. Alves. C. F., Van, M. J. W. F., & Alvarez-Risco, A. (2019). *The Pharmacist Guide to Implementing Pharmaceutical Care*. Cham: Springer International Publishing.

5.14. Robert J. Cipolle, Linda M. Strand, Peter C. Morley (2018). *Pharmaceutical Care Practice: The Patient-Centered Approach to Medication Management Services. Third edition.* McGraw-Hill Education, LLC.

5.15. Joint Formulary Committee (2017), *British National Formulary*, 73th edition.

5.16. Patrick M. Malone, Meghan J. Malone, Sharon K. Park (2018), *Drug Information: A Guide for Pharmacists*, 6<sup>th</sup> edition, McGraw-Hill.

5.17. Claire L. Preston (2016), *Stockley's Drug Interactions*, Pharmaceutical Press, 11<sup>th</sup> edition.

5.18. Carol K. Taketomo (2017), *Pediatric & Neonatal Dosage Handbook*, Lexicomp, 24<sup>th</sup> edition.

5.19. Diedra L. Bragalone (2017), *Drug Information Handbook for Oncology*, Lexicomp Inc., 15<sup>th</sup> Edition.

5.20. Trang web của thư viện Y học Hoa Kỳ: <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/> (truy cập miễn phí).

## **6. Phương pháp dạy - học**

- Dạy học bằng thuyết trình ngắn tích cực hóa học viên.
- Dạy học bằng thảo luận nhóm.
- Thực hành thông qua điền báo cáo và xử lý tình huống.

## **7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng**

### **7.1. Tiêu chuẩn giảng viên**

- Tiêu chuẩn của giảng viên: Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ dược học, Thạc sĩ y khoa hoặc dược sĩ/bác sĩ chuyên khoa I trở lên; Các giảng viên tham gia giảng dạy đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Có kinh nghiệm giảng dạy dược lâm sàng tối thiểu 05 năm (tính đến thời điểm tham gia làm giảng viên khóa huấn luyện, bồi dưỡng).

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

+ Có ít nhất 01 chứng chỉ/chứng nhận sau:

\* Chứng chỉ Sư phạm y học cơ bản hoặc Chứng chỉ phương pháp sư phạm y học mà trong chương trình đã có đủ thời lượng và nội dung về phương pháp dạy- học lâm sàng.

\* Văn bản chứng minh thâm niên giảng dạy môn phương pháp giảng dạy đại học trong cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe từ 05 năm trở lên (tính đến thời gian tham gia làm giảng viên huấn luyện, tập huấn).

### **7.2. Tiêu chuẩn trợ giảng**

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học, bác sĩ y khoa trở lên.

### **7.3. Số lượng**

- Phần lý thuyết: tối thiểu 06 giảng viên/06 chuyên đề.

- Phần thực hành theo nhóm nhỏ: 1 giảng viên kèm tối thiểu 1 trợ giảng (*mỗi nhóm có 1 giảng viên hoặc trợ giảng hướng dẫn*).

## **8. Thiết bị, học liệu cho khóa học**

Phòng học có bảng/ màn hình chiếu, loa-micro (bố trí phù hợp quy mô phòng học và số lượng học viên), mạng internet và ít nhất 01 máy tính cá nhân kết nối máy chiếu. Học liệu có thể chuẩn bị trước 01 bản in/học viên hoặc chuyển cho học viên dưới dạng đường dẫn/bản mềm qua mail hoặc tải lên phần mềm hỗ trợ giảng dạy trực tuyến.

## **9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình**

- Hình thức học: trực tiếp, kết hợp trực tuyến (nếu có). Hình thức trực tuyến chỉ áp dụng với phần lý thuyết.

Công tác tổ chức:

- Phê duyệt danh sách học viên của lớp tập huấn theo đúng tiêu chuẩn về đối tượng học viên, đồng thời phân công và phê duyệt danh sách giảng viên đảm bảo đủ năng lực và kinh nghiệm giảng dạy về các nội dung của khóa học.

- Đánh giá sự chuyên cần tham dự lớp: Công tác điểm danh được thực hiện 01 lần/ngày vào thời điểm bất kỳ trong buổi học.

- Tiến hành thực hiện lượng giá sau mỗi buổi thực hành thông qua kết quả thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm (chấm trên thang điểm 10 mỗi bài, tính điểm trung bình).

## **10. Đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo liên tục**

- Cách thức đánh giá học viên:

+ Đánh giá trước khoá học: 01 bài trắc nghiệm khách quan.

+ Đánh giá sự chuyên cần tham dự lớp: Công tác điểm danh được thực hiện ít nhất 01 lần/buổi vào thời điểm bất kỳ trong buổi học. Học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%; Học thực hành không được vắng mặt, nếu bất khả kháng thì phải học bù.

+ Đánh giá thường xuyên trong quá trình học: Kiểm tra kiến thức của học viên về lý thuyết và thực hành liên tục trong suốt quá trình giảng dạy.

+ Đánh giá kết thúc khoá học:

\* Điểm lý thuyết: đánh giá bằng hình thức thi trắc nghiệm khách quan/ tự luận/ tiểu luận.

\* Điểm thực hành: đánh giá dựa trên bảng kiểm thực hành/ kết quả seminar

Điểm trung bình khoá học = (điểm lý thuyết + điểm thực hành x 2)/3

- Điều kiện học viên cần đạt để được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục: Học viên có mặt đầy đủ các buổi lý thuyết (vắng mặt không quá 10%) và seminar/thực hành 100%. Điểm trung bình khoá học  $\geq 7,0$  theo thang điểm 10.

- Tên của chứng chỉ: “Đào tạo liên tục cho người làm công tác được lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.



### 11. Chỉ tiêu tay nghề (kỹ năng cần đạt sau khóa học)

Kỹ năng	Tên chuyên đề	Số tiết thực hành	Kỹ năng cần đạt	Chỉ tiêu tay nghề, số lần tối thiểu/01 học viên
1	Xây dựng danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	16	<p>Đề xuất được giải pháp bổ sung hoặc loại bỏ thuốc ra khỏi Danh mục thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh dựa trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình bệnh tật, phác đồ điều trị</li> <li>- Thông tin về thuốc sử dụng kỳ trước</li> <li>- Thông tin chi phí - hiệu quả và thông tin an toàn thuốc.</li> </ul>	1
2	Phân tích sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	14	<p>Đề xuất được giải pháp khắc phục tồn tại trong sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh dựa trên kết quả phân tích sử dụng thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích ABC.</li> <li>- Phân tích VEN.</li> <li>- Phân tích ma trận ABC/VEN</li> <li>- Phân tích các chỉ số về sử dụng kháng sinh.</li> <li>- Đánh giá sử dụng thuốc trên bệnh nhân.</li> </ul>	1
3	Thông tin thuốc trong thực hành lâm sàng		<p>Thực hiện được hoạt động thông tin thuốc chủ động trong bệnh viện theo quy trình, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bản tin thông tin thuốc.</li> <li>- Xử lý các công văn liên quan đến thuốc của cơ quan quản lý (Cục quản lý Dược, Sở Y tế...)</li> <li>- Xây dựng các danh mục/công cụ sử dụng trong thông tin thuốc.</li> </ul>	1
4		14	<p>Trả lời được câu hỏi thông tin thuốc theo quy trình trong một tình huống cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình huống liên quan đến chỉ định.</li> <li>- Tình huống liên quan đến liều dùng, cách dùng</li> <li>- Tình huống liên quan đến các đối tượng đặc biệt (trẻ em, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú).</li> <li>- Tình huống tương tác, tương kỵ.</li> <li>- Tình huống liên quan các tác dụng không mong muốn của thuốc.</li> </ul>	1

Kỹ năng	Tên chuyên đề	Số tiết thực hành	Kỹ năng cần đạt	Chỉ tiêu tay nghề, số lần tối thiểu/01 học viên
5	Hoạt động Cảnh giác Được tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	14	Khai thác được tối đa các dữ kiện từ tình huống lâm sàng nghi ngờ ADR, từ đó định hướng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin.	1
6			Đánh giá được mối liên quan giữa thuốc nghi ngờ - biến cố bất lợi và thực hiện được báo cáo ADR.	1
7	Thực hành được lâm sàng trên bệnh nhân điều trị nội trú	16	Thực hiện được hoạt động điều soát thuốc trên bệnh nhân nội trú.	1
8			Xây dựng/hoàn thiện được quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ cơ bản cho bệnh nhân nội trú và thực hiện được theo quy trình để xem xét sử dụng thuốc ở mức độ cơ bản trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân nội trú.	1
9			Xây dựng/hoàn thiện được quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ toàn diện cho bệnh nhân nội trú và thực hiện được theo quy trình để xem xét sử dụng thuốc ở mức độ toàn diện trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân nội trú.	1
10			Xây dựng/hoàn thiện được quy trình tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân giai đoạn xuất viện và thực hiện được hoạt động tư vấn bệnh nhân theo quy trình trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân xuất viện.	1
11	Thực hành được lâm sàng trên bệnh nhân điều trị ngoại trú	12	Thực hiện được hoạt động khai thác được tiền sử sử dụng thuốc tốt nhất và áp dụng được thông tin khai thác được để phân tích tính tiếp nối trong điều trị trên bệnh nhân ngoại trú.	1
12			Xây dựng/hoàn thiện được quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ cơ bản cho bệnh nhân ngoại trú và thực hiện được theo quy trình để xem xét sử dụng thuốc ở mức độ cơ bản trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân ngoại trú.	1

<b>Kỹ năng</b>	<b>Tên chuyên đề</b>	<b>Số tiết thực hành</b>	<b>Kỹ năng cần đạt</b>	<b>Chỉ tiêu tay nghề, số lần tối thiểu/01 học viên</b>
13			Xây dựng/hoàn thiện được quy trình xem xét sử dụng thuốc ở mức độ toàn diện cho bệnh nhân ngoại trú và thực hiện được theo quy trình để xem xét sử dụng thuốc ở mức độ toàn diện trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân ngoại trú.	1
14			Xây dựng/hoàn thiện được quy trình tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân ngoại trú và thực hiện được hoạt động tư vấn bệnh nhân theo quy trình trên một tình huống lâm sàng cụ thể của bệnh nhân ngoại trú.	1